

Họ và tên: .....

Lớp: .....

## ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 – ĐỀ 8

**Môn: Toán – Lớp 4**

**Bộ sách: Chân trời sáng tạo**

*Thời gian làm bài: 40 phút*

### I. TRẮC NGHIỆM (Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)

**Câu 1.** Số 62 570 300 được đọc là:

A. Sáu trăm hai mươi lăm triệu bảy mươi nghìn ba trăm.

B. Sáu hai triệu năm bảy nghìn ba trăm.

C. Sáu mươi hai triệu năm trăm bảy mươi nghìn ba trăm.

D. Sáu hai triệu năm trăm bảy mươi nghìn ba trăm.

**Câu 2.** Trong số 34 652 471, chữ số 3 thuộc hàng nào? Lớp nào?

A. Hàng trăm, lớp đơn vị

B. Hàng nghìn, lớp nghìn

C. Hàng trăm nghìn, lớp nghìn

D. Hàng chục triệu, lớp triệu

**Câu 3.** Năm 1700 thuộc thế kỉ nào:

A. XVII

B. XVIII

C. XIX

D. XX

**Câu 4.** 86 phút = ..... giờ ..... phút

A. 1 giờ 6 phút

B. 1 giờ 16 phút

C. 1 giờ 26 phút

D. 1 giờ 36 phút

**Câu 5.** Người ta xếp 45 quả táo vào 5 hộp như nhau. Hỏi 135 quả táo thì xếp được vào bao nhiêu hộp như thế?

A. 12 hộp

B. 13 hộp

C. 14 hộp

D. 15 hộp

**Câu 6.** Giá trị của biểu thức  $2023 \times 15 - 2023 \times 6 + 2023$  là:

A. 20 230

B. 202 300

C. 40 460

D. 18 207

### II. TỰ LUẬN

**Câu 1.** Đặt tính rồi tính

$$121\,948 + 380\,505$$

$$305\,714 - 251\,806$$

$$43\,120 \times 7$$

$$58\,775 : 5$$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Câu 2.** Điền số thích hợp vào chỗ chấm.

a)  $26\text{m}^2\ 5\text{dm}^2 = \dots\dots\dots \text{dm}^2$

b)  $380\,000\ \text{cm}^2 = \dots\dots\dots \text{m}^2$

**Câu 3.** Khối lớp 5 của một trường tiểu học có 3 lớp, trung bình mỗi lớp có 32 em. Biết lớp 5A có 35 học sinh và nhiều hơn lớp 5B là 2 em. Hỏi lớp 5C có bao nhiêu học sinh?

.....

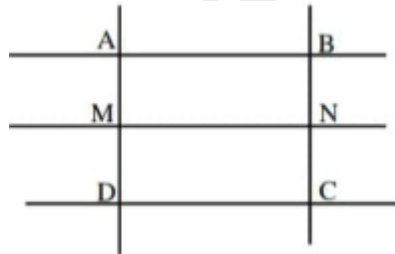
.....

.....

.....

.....

**Câu 4.** Viết tiếp vào chỗ trống:



Đường thẳng AB song song với các đường thẳng .....

Đường thẳng MN vuông góc với đường thẳng .....

## HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

## I. TRẮC NGHIỆM

**Câu 1.** Số 62 570 300 được đọc là:

- A. Sáu trăm hai mươi lăm triệu bảy mươi nghìn ba trăm.
- B. Sáu hai triệu năm bảy nghìn ba trăm.
- C. Sáu mươi hai triệu năm trăm bảy mươi nghìn ba trăm.
- D. Sáu hai triệu năm trăm bảy mươi nghìn ba trăm.

**Phương pháp**

Dựa vào cách đọc số có tới ba chữ số theo từng lớp, lần lượt từ lớp triệu, lớp nghìn, lớp đơn vị.

**Lời giải**

Số 62 570 300 được đọc là: Sáu mươi hai triệu năm trăm bảy mươi nghìn ba trăm

**Đáp án: C**

**Câu 2.** Trong số 34 652 471, chữ số 3 thuộc hàng nào? Lớp nào?

- A. Hàng trăm, lớp đơn vị
- B. Hàng nghìn, lớp nghìn
- C. Hàng trăm nghìn, lớp nghìn
- D. Hàng chục triệu, lớp triệu

**Phương pháp**

Xác định hàng và lớp của chữ số 3 trong số đã cho.

**Lời giải**

Trong số 34 652 471, chữ số 3 thuộc hàng chục triệu, lớp triệu.

**Đáp án: D**

**Câu 3.** Năm 1700 thuộc thế kỉ nào:

- A. XVII
- B. XVIII
- C. XIX
- D. XX

**Phương pháp**

Từ năm 1601 đến năm 1700 thuộc thế kỉ XVII

**Lời giải**

Năm 1700 thuộc thế kỉ XVII.

**Đáp án: A**

**Câu 4.** 86 phút = ..... giờ ..... phút

- A. 1 giờ 6 phút
- B. 1 giờ 16 phút
- C. 1 giờ 26 phút
- D. 1 giờ 36 phút

**Phương pháp**

Áp dụng cách đổi: 1 phút = 60 giây

**Lời giải**

86 phút = 1 giờ 26 phút

**Đáp án: C**

**Câu 5.** Người ta xếp 45 quả táo vào 5 hộp như nhau. Hỏi 135 quả táo thì xếp được vào bao nhiêu hộp như thế?

A. 12 hộp                      B. 13 hộp                      C. 14 hộp                      D. 15 hộp

**Phương pháp**

- Tìm số quả táo có trong mỗi hộp
- Tìm số hộp để xếp 135 quả táo

**Lời giải**

Số quả táo có trong mỗi hộp là:

$$45 : 5 = 9 \text{ (quả táo)}$$

135 quả táo thì xếp được vào số hộp là:

$$135 : 9 = 15 \text{ (hộp)}$$

Đáp số: 15 hộp

**Đáp án: D**

**Câu 6.** Giá trị của biểu thức  $2023 \times 15 - 2023 \times 6 + 2023$  là:

A. 20 230                      B. 202 300                      C. 40 460                      D. 18 207

**Phương pháp**

Áp dụng công thức:  $a \times b - a \times c = a \times (b - c)$

**Lời giải**

$$\begin{aligned} & 2023 \times 15 - 2023 \times 6 + 2023 \\ &= 2023 \times 25 - 2023 \times 6 + 2023 \times 1 \\ &= 2023 \times (15 - 6 + 1) = 2023 \times 10 \\ &= 20 230 \end{aligned}$$

**Đáp án: A****II. TỰ LUẬN**

**Câu 1.** Đặt tính rồi tính

121 948 + 380 505                      305 714 - 251 806                      43 120 x 7                      58 775 : 5

**Phương pháp**

Đặt tính rồi tính theo các quy tắc đã học.

**Lời giải**

$$\begin{array}{r} + 121948 \\ + 380505 \\ \hline 502453 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} - 305714 \\ - 251806 \\ \hline 53908 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \times 43120 \\ \quad \quad 7 \\ \hline 301840 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 58775 \overline{) 5} \\ \underline{08} \phantom{00} \\ 37 \\ \underline{27} \\ 25 \\ \underline{0} \end{array}$$

**Câu 2.** Điền số thích hợp vào chỗ chấm.

a)  $26\text{m}^2 5\text{dm}^2 = \dots\dots\dots \text{dm}^2$

b)  $380\,000 \text{cm}^2 = \dots\dots\dots \text{m}^2$

**Phương pháp**

Áp dụng cách đổi:  $1\text{m}^2 = 100 \text{dm}^2$  ;  $10\,000 \text{cm}^2 = 1\text{m}^2$

**Lời giải**

a)  $26\text{m}^2 5\text{dm}^2 = \mathbf{2\,605} \text{dm}^2$

b)  $380\,000 \text{cm}^2 = \mathbf{38} \text{m}^2$

**Câu 3.** Khối lớp 5 của một trường tiểu học có 3 lớp, trung bình mỗi lớp có 34 em. Biết lớp 5A có 37 học sinh và nhiều hơn lớp 5B là 4 em. Hỏi lớp 5C có bao nhiêu học sinh?

**Phương pháp**

- Tìm tổng số học sinh của ba lớp
- Tìm số học sinh của lớp 5B
- Tìm số học sinh của lớp 5C

**Lời giải**

Tổng số học sinh của ba lớp là:

$$34 \times 3 = 102 \text{ (học sinh)}$$

Số học sinh của lớp 5B là:

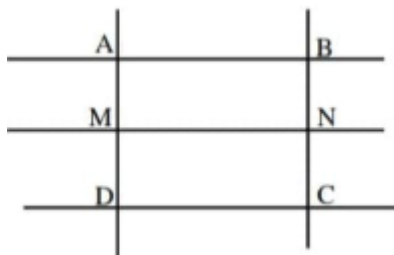
$$37 - 4 = 33 \text{ (học sinh)}$$

Lớp 5C có số học sinh là:

$$102 - (37 + 33) = 32 \text{ (học sinh)}$$

Đáp số: 32 học sinh

**Câu 4.** Viết tiếp vào chỗ trống:



Đường thẳng AB song song với các đường thẳng .....

Đường thẳng MN vuông góc với đường thẳng .....

**Phương pháp**

Hai đường thẳng song song thì không có điểm chung.

Sử dụng ê ke để xác định các đường thẳng vuông góc.

**Lời giải**

Đường thẳng  $AB$  song song với các đường thẳng  $MN$ ,  $DC$ .

Đường thẳng  $MN$  vuông góc với đường thẳng  $AD$ ,  $BC$ .